

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc quy định mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2022 về quy định mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh,

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

I. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản

1. Cơ sở pháp lý

Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định: Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế; bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện cho phù hợp.

Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC quy định sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Thông tư số 338/2016/TT-BTC.

2. Sự cần thiết

Trước đây, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (sau đây viết tắt là Thông tư 338), HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 156/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018, quy định mức phân bổ kinh phí cho

công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Song, ngày 06/7/2022 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC; theo đó Thông tư số 42/2022/TT-BTC đã sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Thông tư số 338/2016/TT-BTC, quy định về định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Cụ thể sửa đổi về mức như sau:

- Đối với Dự thảo ban hành mới hoặc thay thế nghị quyết của HĐND:
 - + Cấp tỉnh: 30 triệu đồng/01 Dự thảo (Thông tư 338, là: 10 trđ).
 - + Cấp huyện: 15 triệu đồng/01 Dự thảo (Thông tư 338, là: 8 trđ).
 - + Cấp xã: 10 triệu đồng/01 Dự thảo (Thông tư 338, là: 6 trđ).
- Đối với ban hành mới hoặc thay thế quyết định của UBND:
 - + Cấp tỉnh: 20 triệu đồng/01 Dự thảo (Thông tư 338, là: 10 trđ).
 - + Cấp huyện: 10 triệu đồng/01 Dự thảo (Thông tư 338, là: 8 trđ).
 - + Cấp xã: 8 triệu đồng/01 Dự thảo (Thông tư 338, là: 6 trđ).

Do đó, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cho phù hợp với Thông tư số 42/2022/TT-BTC là cần thiết.

II. Nguyên tắc quy định.

Nội dung chi, mức chi cho các nội dung hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện theo quy định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC.

Địa phương chỉ ban hành quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

III. Nội dung trình.

1. Quy định chung.

Thông tư số 338/2016/TT-BTC và Thông tư số 42/2022/TT-BTC đã quy định rõ ràng, cụ thể về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nguyên tắc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Do đó, để tránh nhắc lại các nội dung mà Bộ Tài chính đã quy định, Sở Tài chính trình quy định một điều về quy định chung như sau:

“Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016, Thông tư số 42/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và các quy định cụ thể tại Nghị quyết này; thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quyết định thực hiện chi tiêu cho các nội

dung công việc với mức chi phù hợp trong tổng mức kinh phí đã được giao để thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật”.

2. Định mức phân bổ đối với ban hành mới hoặc thay thế Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân.

a) Đối với Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân

- Cấp tỉnh

Thông tư số 42/2022/TT-BTC quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh là: 30 triệu đồng/dự thảo (Mức cũ tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC, là: 10 triệu đồng/văn bản).

Trong thực tế, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh phân ra hai loại:

+ Văn bản ban hành theo đặc thù của địa phương hoặc Trung ương giao cho địa phương qui định cụ thể nhưng không qui định nội dung, khung định mức; đề xuất theo mức tối đa qui định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC, là 30 triệu đồng/dự thảo.

+ Văn bản ban hành trên cơ sở khung định mức do Trung ương đã ban hành đảm bảo phù hợp với điều kiện địa phương; đề xuất mức phân bổ bằng 90% mức qui định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC, là: 27 triệu đồng/dự thảo.

- Cấp huyện

Thông tư số 42/2022/TT-BTC quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng Nghị quyết của HĐND cấp huyện là: 15 triệu đồng/dự thảo (Mức cũ tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC, là: 08 triệu đồng/văn bản).

Đề xuất theo mức tối đa qui định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC, là 15 triệu đồng/dự thảo.

- Cấp xã

Thông tư số 42/2022/TT-BTC quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng Nghị quyết của HĐND cấp xã là: 10 triệu đồng/dự thảo (Mức cũ tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC, là: 06 triệu đồng/văn bản).

Đề xuất theo mức tối đa qui định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC, là 10 triệu đồng/dự thảo.

b) Đối với Dự thảo Quyết định của UBND

- Cấp tỉnh

Thông tư số 42/2022/TT-BTC quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng Quyết định của UBND tỉnh là: 20 triệu đồng/dự thảo (Mức cũ tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC, là: 10 triệu đồng/văn bản).

Tương tự như Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, việc ban hành Quyết định của UBND tỉnh phân ra hai loại:

+ Văn bản ban hành theo đặc thù của địa phương hoặc Trung ương giao cho địa phương qui định cụ thể nhưng không qui định nội dung, khung định mức; đề xuất theo mức tối đa qui định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC, là 20 triệu đồng/dự thảo.

+ Văn bản ban hành trên cơ sở khung định mức do Trung ương đã ban hành đảm bảo phù hợp với điều kiện địa phương; đề xuất mức phân bổ bằng 90% mức qui định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC, là: 18 triệu đồng/dự thảo.

- Cấp huyện

Thông tư số 42/2022/TT-BTC quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng Nghị quyết của HĐND cấp huyện là: 10 triệu đồng/dự thảo (Mức cũ tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC, là: 08 triệu đồng/văn bản).

Đề xuất theo mức tối đa qui định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC, là 10 triệu đồng/dự thảo.

- Cấp xã

Thông tư số 42/2022/TT-BTC quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng Quyết định của UBND cấp xã là: 08 triệu đồng/dự thảo (Mức cũ tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC, là: 06 triệu đồng/văn bản).

Đề xuất theo mức tối đa qui định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC, là 08 triệu đồng/dự thảo.

3. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: Định mức phân bổ kinh phí bằng 80% định mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.

4. Nội dung chi và mức chi cụ thể cho từng nội dung trong các hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ Tài chính.

5. Các quy định trước đây không phù hợp với quy định tại nghị quyết này đều bị bãi bỏ.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị./.

Nơi nhận:

- TTTƯ, TT HĐND;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND;
- Lưu: VT, KTTH, PVP KTTH, CVP.

**TM.UBND TỈNH
CHỦ TỊCH**